TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **88**/2019/HS-ST
Ngày 07-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Duy Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Hoàng Nam

Ông Phan Văn Huynh

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Tuyền –** Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Mai Hoàn Đông** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Lương T, sinh năm 1980 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: xã D, huyện E, tỉnh Long An; nghề nghiệp: thợ sơn nước; trình độ văn hoá 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Xương T1 và bà Háu Lộc M; vợ: Đào Thị H; có 2 người con sinh năm 2012 và 2014; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 23/7/2002 thực hiện hành vi "cướp giật tài sản", ngày 06/12/2002 bị Tòa án Nhân dân thành phố H xử phạt 3 năm tù, theo bản án số 1711/HSST; Chấp hành xong hình phạt từ ngày 31/8/2004; thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm từ ngày 29/9/2004.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 29/11/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 ngày 29/11/2018, trong lúc Công an thị trấn F phối hợp T đoàn cảnh sát cơ động Đông Nam Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra giao thông đến khu vực trước địa chỉ C11/15 thị trấn F, huyện G thì phát hiện Trần Lương T đang điều khiển xe mô tô biển số 51X4-4578 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này T ném xuống đường (về phía sau, cách khoảng 3m) 01 gói giấy bạc màu trắng (buộc dây thun màu đen) thì bị lực lượng Công an phát hiện, T khai nhận gói giấy bên trong có tinh thể rắn không màu và là ma túy tổng hợp T mua về để sử dụng cho bản thân nên lực lượng công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh xử lý.

Qua test ma túy cho thấy Trần Lương T có sử dụng ma túy tổng hợp.

Tại bản kết luận giám định số 111/KLGĐ-H ngày 7/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu thu giữ của Trần Lương T qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3792g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Trần Lương T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, đồng thời khai nhận bản thân đã sử dụng ma túy tổng hợp từ mười tháng trước ngày bắt. Số ma túy bị thu giữ lúc bắt quả tang là của bị can mua của người đàn ông (chưa rõ lai lịch) tại khu vực phường 14, quận H với giá 500.000 đồng để sử dụng cho bản thân nhưng trên đường về thì bị bắt giữ như trên.

Về vật chứng vụ án:

1/ 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu; qua giám định là Methamphetamine có khối lượng 0,3792g.

2/ 01 xe mô tô biển số 51X4-4578.

3/ Số tiền 937.000 đồng.

4/ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trắng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen bạc.

5/ 01 bình thủy tinh dùng sử dụng ma túy đá, thu giữ trong cốp xe mô tô biển số 51X4-4578.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Lương T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được

sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Lương T từ 01năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Lương T khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà, bị cáo Trần Lương T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an trị trấn F, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh lập lúc 21 giờ 40 phút ngày 29/11/2018 cùng các chứng cứ, tài liệu, tang vật có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, vì muốn có ma túy sử dụng nên ngày 29/11/2018 bị cáo mua của người đàn ông (chưa rõ lai lịch) số ma túy này về để sử dụng thì bị bắt quả tang. Số lượng ma túy bị cáo tàng trữ bị bắt, thông qua kết quả giám định có tổng trọng lượng 0,3792 gram ma túy, loại Methamphetamine. Số lượng ma túy này bị cáo khai tàng trữ để sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Lương T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy mà nhà nước ta đã nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý. Những người có hành vi vi phạm, tuỳ tính chất, mức độ đều bị xử lý bằng pháp luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: bị cáo đã đủ tuổi trưởng thành, nhận thức được ma tuý là chất độc hại, một loại hàng đặc biệt nhà nước độc quyền quản lý, bất kỳ ai vi phạm đến ma tuý, tuỳ tính chất mức độ đều bị xử lý bằng pháp luật hình sự. Song vì muốn có ma túy thỏa mãn cơn nghiện, không tuân thủ pháp luật nên bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này. Hội đồng xét xử cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội; đồng thời buộc bị cáo nộp phạt bổ sung một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét nhân thân bị cáo: ngày 06/12/2002 bị Tòa án Nhân dân thành phố H xử phạt 3 năm tù về tội 'Cướp giật tài sản" theo bản án số 1711/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2004, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm của bản án vào ngày 29/9/2004. Do đó, căn cứ Điều 70 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo đã được xóa án tích. Tuy nhiên đây cũng là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Đối với người bán ma túy cho bị cáo là đối tượng không rõ lai lịch nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[7] Về vật chứng vụ án:

[8] 01 gói giấy chứa tinh thể rắn không màu đã giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3792g, loại Methamphetamine (hiện để trong một gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 111/19 có chữ ký ghi tên Trần Lương T, Phan Hồng S, Văn Đăng K và hình dấu Công an thị trấn F), xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trắng có số imei: 0216622; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có số imei: 4436548, imei2: 4436546; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen bạc có số imei: 3101545, số tiền 937.000 đồng (chín trăm ba mươi bảy ngàn đồng). Đây là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] 01 bình thủy tinh dùng sử dụng ma túy đá, xét đây là vật chứng bị cáo sử dụng và việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] 01 (một) xe môtô biển số 51X4-4578, số khung VMXPCG0031U101900, số máy: VTRĐY150FMG80101900. Qua xác minh tài sản này do bà Nguyễn Thị Hoàng T2 đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, qua xác minh địa chỉ trên không có đương sự nào tên Nguyễn Thị Hoàng T2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có người liên hệ làm việc. Bị cáo Trần Lương T khai mua xe này của một người không rõ lai lịch ở công viên Phú Lâm với giá 2.000.000 đồng nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh, bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi lại và phạm tội nên tịch thu và nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như xử lý vật chứng vụ án và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[14] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Lương T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Trần Lương T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2018.

Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói giấy chứa tinh thể rắn không màu đã giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3792g, loại Methamphetamine (hiện để trong một gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 111/19 có chữ ký ghi tên Trần Lương T, Phan Hồng S, Văn Đăng K và hình dấu công an thị trấn F) và 01 bình thủy tinh dùng sử dụng ma túy đá.
- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe môtô biển số 51X4-4578, số khung VMXPCG0031U101900, số máy: VTRĐY150FMG80101900.
- Giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trắng có số imei: 0216622; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có số imei: 4436548, imei2: 4436546; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen bạc có số imei: 3101545, số tiền 937.000 đồng (chín trăm ba mươi bảy ngàn đồng).

(Tất cả vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/3/2019 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh và biên lai thu tiền số AB/2011/01413 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh)

Về án phí : Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo : Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Duy Linh